

tương đối ngắn và giản dị! Thêm một thắc mắc: Thượng đế thường mang hình hài toàn vẹn của sinh vật, tức là con người, lúc đó, không biết Ngài có chấp nhận hình dáng con người liên hành tinh đó không, vì nó sẽ rất kỳ cục so với hình dáng của Ngài hiện tại... Trong lúc Hải đang say sưa vì cái đầu óc “siêu” của mình qua sự chứng nghiệm về u linh kỳ diệu của cây cỏ, bỗng sao chàng lại chợt nghĩ đến cảnh Đức Phật đắc đạo dưới bóng cây Bồ Đề. Cây Bồ Đề là một cây toàn vẹn, vì thế đã được dự phần trong con đường giải thoát của Ngài. Nếu như cây Bồ Đề có một u linh, có hồn, tức là một kiếp của chúng sinh, khi đem so sánh với sự đắc đạo của Phật nơi cõi Nát Bàn thì niềm hạnh phúc chân thật, ai đã sung mãn hơn ai...Giả dụ trong một lần nào đó, một bài tâm pháp chẳng hạn, có cho rằng kiếp cây Bồ Đề chẳng thể nào so sánh được với sự viên mãn của chư Phật, thì cũng có thể hỏi lại rằng Ngài có là cây Bồ Đề đâu mà biết nó chẳng hạnh phúc, là nó cần được giải thoát? Và chỉ còn lại câu kệ: “Phật là Phật, cây Bồ Đề là cây Bồ Đề. Niềm hạnh phúc có thể là một kỳ diệu khôn cùng đến chẳng là gì cả.”

Tới đây, Hải lại rơi vào hoang mang, mê muội, rối trí vì những lý luận của mình... Thì ra thuyết Darwin cũng phải quên đi, mà thuyết Luân Hồi cũng là một sự ngoài tầm hiểu biết của chàng, không được bóp méo, mà nên trân trọng trả lại cho Phật tử.

Ai Vậ?

Trời mùa Đông như sũng nước. Gió từng cơn ào ào thổi nghiêng ngả hàng cây phong trước nhà, như muốn đập rung nốt những tàu lá còn sót lại trên những cành khẳng khiu...Chốc chốc, mưa hắt vào cửa nghe lộp độp như tiếng ai gõ trên khung kính.

Trong phòng khách mờ mờ ánh sáng vàng vọt của một ngọn đèn hắt lên trần từ một góc nhà.

Ba người đang ngồi trên những chiếc nệm dựa lấy ra từ chiếc sofa, quây quần quanh một chiếc bàn nhỏ, vuông, chân thấp kiểu Nhật Bản. Ánh lửa bập bùng chiếu ra từ lò sưởi gần đó lay động bóng chai rượu và mấy chiếc ly trên mặt khăn bàn trắng toát.

Chủ nhân quay sang vợ, khẽ hỏi:

- Hương đã cho bé bú bình chưa?

- Rồi Thăng, chắc nó đã ngủ say.

Thăng cầm lấy chai rượu, nghiêng sang khách, một người đàn ông đứng tuổi, tóc hoa râm, khuôn mặt khắc khổ, lấp lánh cặp kính cận dày cộm, mời:

- Anh dùng thêm chút nữa.

Khách không từ chối, đưa ly mình về phía chủ nhà, khẽ cười, nói:

- Thứ rượu lễ này nặng hơn vang thường một chút, nhưng ngọt, dễ uống. Hồi còn trẻ thì không kể, nhưng khi di cư vào Nam rồi thì cũng không còn rượu chè gì nữa. Sang đây được mấy tháng cũng tập tành uống chút ít cho nó đỡ buồn.

Thăng vừa rót đầy ly rượu của khách, vừa nói:

- Vang ở đây rẻ rề mà anh. À, anh di cư vào Nam hồi năm mấy, anh nhỉ?

Khách nhún lông mày:

- Sáu mươi. Nhà tôi mất năm chín thì sáu mươi tôi tục huyền rồi di cư. Cậu nhớ vào Nam là chúng tôi tới thăm nhà mình ở ngõ Đội Có ngay là gì.

Thăng chợt nhớ ra điều gì, nói:

- A, lạ quá, cách đây mấy năm, chị Thành em có viết thư sang nói là chị Cẩm ở Bắc vào Sài Gòn thăm tao! Sao lạ vậy anh?

Khách cười:

- Bậy! Chắc cô Thành nói người bạn nào đó...

Thăng nhớ mãi không ra chị Thành có cô bạn cũ nào tên Cẩm ở Bắc không. Hồi đó chàng cũng còn nhỏ...sao biết hết được bạn bè của mấy bà...

Chàng cười, nói:

- Để chốc nữa mình phụ hôn chị lên xem sao...

Khách nói sang chuyện khác, không đâu:

- Vượt núi đồi vất vả và nguy hiểm vô cùng, chứ đâu có khỏe re như lần này, chỉ lênh đênh trên biển dăm ngày là tới nơi...

Hương yên lặng ngồi nghe chuyện hai người. Thăng nói với vợ:

- Anh Cẩm di cư bằng đường bộ đấy, em ạ. Anh ấy đi từ Hà Nội, qua ngã Phát Diệm, Thanh Hóa rồi qua Lào để vô Nam. Dễ sợ chưa.

Nhân câu chuyện, Thăng kể tiếp:

- Hồi 50, 51, anh Cẩm làm phóng viên cho mấy tờ nhật báo ở Hà Nội, về Phát Diệm lấy tin...và bị nạn nên chạy trốn vào nhà ông bà nội, và sau ở lại luôn nhà mình. Hồi đó anh còn bé xíu à.

Khách khẽ nói:

- Thăng hồi đó cũng đến mười một, mười hai rồi còn gì.

- Vâng, mười anh ạ, nhưng em nhớ rõ mọi chuyện. Cái đêm nghe anh kể chuyện bơi qua sông Hạc Giang để chạy trốn, em còn nhớ rõ mồn một. Hồi đó, em cũng đã biết bọn đó là ai rồi kìa.

- Cậu này nhớ dai chưa.

Thăng nhấp một ngụm rượu, nói tiếp:

- Nhớ buổi cầu cơ đầu tiên của anh vào một đêm cuối năm, em sợ đến mấy ngày. Em còn nhớ anh kể truyện con tinh một giò ở Ninh Bình...

Khách cười:

- Truyện bịa kể lại cho các cậu nghe chơi chứ làm gì có thực.

Hương bỗng hỏi:

- Nhưng cầu cơ có thực không anh?

Thăng cướp lời:

- Thực chứ, anh đã từng tham dự mà.

Khách thưa thỏ nói:

Hồ Linh

- Để chốc nữa cô Hương sẽ thấy. Mình nên đợi sau 12 giờ đi, nó linh hơn.

Hương hơi rùng mình. Nàng cảm thấy lạnh hai vai:

- Thằng cho thêm củi vào lò sưởi đi.

Thằng nghe lời vợ, lấy thêm khúc củi lớn nữa châm vào lò sưởi.

Quay ra, Thằng nói:

- Mình cầm ly lên anh, Hương dọn đồ, gấp khăn bàn lại...mình cũng sửa soạn đi thì vừa.

Hương yên lặng thu dọn. Nàng mang đồ và khăn bàn xuống bếp. Khi trở lên, Hương đã thấy trên mặt bàn trải rộng một tờ giấy trắng lớn, trên có viết ngay ngắn 26 chữ cái, hàng năm dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng và hàng kế tiếp là 10 con số. Ở phần cuối cùng còn lại của tờ giấy được chia làm hai, một bên chữ KHÔNG, bên kia chữ CÓ và PHẢI. Tại một góc bàn, Thằng đang loay hoay cắm mấy nén hương vào một chiếc cốc nhỏ, trong đựng một lưng gạo để giữ thể hương đứng thẳng.

Khách đang gỡ cặp kính cận ra lau. Hương giật mình khi nhìn thấy con mắt chột bên trái, sâu hoắm của khách. Con mắt bên mặt thì lồi ra, lơ lơ...Khuôn mặt của khách lồi lõm trước ánh lửa chập chờn trông thực kỳ dị. Bất giác nàng nhìn lên chiếc đồng hồ trước mặt: 12 giờ khuya rồi!

Thằng để ly hương ngay ngắn, rồi nói:

- À, anh, mình nên đợi thêm một người nữa rồi hãy bắt đầu. Thằng này là bạn học cũ của em, nó *share* phòng nhà em ở đây, chắc nó cũng sắp đi làm về.

Khách thủng thẳng đáp:

- Cũng được...

Ma Cỏ

- Thằng này vợ con còn kẹt ở Việt Nam. Sang đây một mình. Cũng tội. Hồi xưa nó nghịch ngợm, vui nhộn lắm kia. Sang đây cũng đâm ra chán đời, ủ rũ như con gà chết.

Hương góp chuyện:

- Anh ta cũng lạ, vợ chồng mà mấy năm trời cũng chẳng có lấy một cái thư. Nghe như mấy đứa con cũng còn nhỏ. Ở nhà ôm con dại như vậy thì chị ấy lấy gì mà sống?

Thằng gạt đi:

- Chuyện người ta làm sao mà em biết. À, mà có khi bà kia đã có người khác rồi cũng chưa biết chừng.

- Các anh chỉ nghĩ bậy thôi.

- Nó không nói ra, nhưng anh đoán có phần đúng.

Trong khi đó, Hương thấy ông khách lấy từ trong áo vét ra một cái hộp nhỏ màu đen như hộp đựng nữ trang. Ông ta đặt nhẹ xuống một góc bàn.

Thằng thoáng thấy, khẽ reo lên:

- À, anh còn giữ cái ấy cho đến ngày nay kia à? Quý quá!

Hương không biết trong hộp đựng gì. Khách cười, nói:

- Vật bất ly thân mà Thằng. Nhờ nó mà tôi thoát chết bao nhiêu lần đó.

- Linh vật của anh mà...

Thằng cầm lấy cái hộp, nhẹ mở. Chàng lấy ra một vật, một vật hình tam giác đều, mỗi cạnh chừng 3cm, màu đen sẫm. Thằng đưa cho Hương xem, giải thích:

- Đây là "cơ", cái này của anh Cẩm giữ đã lâu đời lắm rồi đấy em. Khi anh ấy tới Phát Diệm, anh đã

thấy nó rồi. Đến bây giờ anh còn giữ được thì thực là tài.

Thăng đặt con cơ xuống mặt giấy, dùng một ngón tay đẩy nhẹ qua các hàng chữ rồi tiếp:

- Ba người đặt ngón tay trở lên đây, khi hồn ma nhập vào cơ, sẽ di chuyển nó dọc theo các chữ, đánh vần những câu trả lời các câu hỏi của mình...

Hương cũng đã nghe nói sơ sơ về chuyện này, nhưng nàng chưa từng dự một buổi cầu cơ nào cả. Thăng đưa con cơ cho Hương xem. Nàng cầm lấy mới biết nó bằng gỗ, nhẵn bóng.

Thăng giải thích:

- Con cơ phải làm bằng “ván thôi” đó em, em có biết “ván thôi” là gì không?

Hương thực không biết, lắc đầu.

Thăng thần nhiên nói:

- Ở Việt Nam mình, thường người chết chôn được chừng ba năm thì gia đình bốc mộ lên, xương người ta được thu lại, cho vào các “tiểu” bằng sành, rồi chôn lại, còn các ván gỗ thì vứt bỏ hoặc đốt đi. Gỗ này người Bắc gọi là “ván thôi”.

Hương nghe nói, rùng mình, bỏ vội con cơ xuống bàn.

Bỗng có tiếng động mạnh ở cửa ngoài làm mọi người hơi giật mình, tiếng bấm chuông bính boong. Thăng đứng dậy đi ra phía cửa:

- Chắc thằng Hoành về rồi đây.

Chàng cẩn thận ngó qua lỗ kính, rồi thư thả mở cửa.

Bên ngoài, gió thổi ào ào, một người đàn ông cao lớn vào nhanh. Áo *jacket* đầm nước. Trời đang mưa rào.

Thăng đóng cửa, đưa Hoành vào nhà khách.

Ông khách đã đứng lên, vui vẻ chào Hoành. Thăng giới thiệu:

- Đây là anh Cẩm, bạn vong niên của tôi. Đây là Hoành.

Hai người bắt tay nhau, chào hỏi mấy câu xã giao. Hoành thư thả cởi áo ngoài máng vào đầu cầu thang. Thăng lấy thêm nệm, kéo mọi người ngồi xuống quanh cái bàn thấp. Hương lấy thêm ly ra, đưa cho Hoành. Thăng nghiêng chai rượu rót lưng ly của anh ta, nói:

- Làm một chút cho ấm bụng cái đã.

Hoành vừa uống rượu, vừa ngơ ngác nhìn xuống mặt bàn với tờ giấy có những hàng chữ đen. Thăng nói:

- Tụi này đang chờ cậu về để cầu cơ đấy. Anh Cẩm đây là ông thầy rất cao tay. Tao theo ông ấy cầu cơ từ hồi nhỏ xíu.

Hoành cũng đã hiểu chuyện, khẽ nói:

- Thế phụ đồng chén với cầu cơ có khác nhau nhiều không?

Ông khách khẽ lắc đầu:

- Cũng thế thôi. Thay vì mình dùng con cơ như đây, thì người ta thay thế bằng một cái chén nhỏ, có quai. Nhưng phụ đồng chén khó lên hơn.

Hoành cầm con cơ lên xem, rồi đặt xuống:

- Thưa anh, phụ đồng chén hay cầu cơ chắc cũng là do nhân diện của người đặt tay lên đó làm cho nó

di chuyển theo ý mình chứ không biết có phải là do hồn ma nào nhập vào không?

Thăng không để cho khách trả lời, nói ngay:

- Mỗi người một quan niệm. Nhưng đêm nay, cậu cứ thử xem sao...

Hoành không nói gì nữa, ngồi im chờ đợi.

Thăng quay sang ông khách:

- Em thấp hương nhé, anh?

Khách gật đầu. Những thẻ hương được đốt hiện lên ba đốm đỏ và ba sợi khói mỏng uốn uéo một lúc rồi đứng thẳng tắp. Mùi hương lan khắp phòng.

Bên ngoài, mưa vẫn nặng hạt. Cả bốn người đều yên lặng như chờ đợi một thời điểm nào đó. Một thời điểm thuận tiện cho một sự mở cửa cõi âm...

Ông khách cầm lấy con cơ. Ông ngồi xếp bằng, con cơ nằm trong hai bàn tay chấp lại của ông ta. Một ít giây yên lặng, ông thư thả đặt con cơ xuống mặt bàn chữ, rồi khẽ nói:

- Bây giờ mình bắt đầu được rồi.

Ngón tay chỏ của ông khách đã để trên con cơ. Ba người nhìn nhau. Hương khẽ lắc đầu từ chối. Thăng huých khẽ Hoành, rồi cả hai đặt ngón chỏ lên con cơ.

Thấy đã đủ bộ, ông khách hơi nhắm mắt lại. Hương lén nhìn ông, một vẻ thành kính thực sự hiện trên nét mặt. Miệng ông lâm râm khấn vái.

Tiếng nổ tí tách của thanh củi mới châm trong lò sưởi nghe như xa lạ tận đâu đâu. Bỗng một giọng khàn khàn của ông khách vang lên, chậm rãi, nhỏ, nhưng rõ ràng:

- Hôm nay nhằm ngày mười lăm tháng chạp năm Ất Sửu...Chúng tôi thành tâm kính mời hồn nào đang

quanh quất nơi đây, xin lên để chúng tôi được hầu chuyện...

Bốn bề lại yên lặng. Con cơ vẫn bất động. Bốn đôi mắt như dồn cả vào cái vật hình tam giác bằng ván thoi. Ông khách nhắc lại lời cầu khẩn nhiều lần, mỗi lúc một thêm tha thiết...Hương ngồi nghe phát sốt tóc gáy.

- Xin hồn nào đang có mặt quanh đây...

Bỗng con cơ khẽ nhúc nhích...Hương thấy lạnh ở sau lưng, nhưng không dám quay lại...

Trên mặt bàn, con cơ đã bắt đầu di chuyển. Tay của ba người đàn ông đưa theo.

Con cơ chạy dọc theo hàng chữ cái...

Tiếng ông khách vang lên:

- Vâng, xin kính chào ngài...Chúng tôi đây là Cẩm, Thăng, Hoành...xin hồn cho chúng tôi biết quý danh...

Con cơ đi vòng vòng trên mặt bàn, chưa ngừng lại ở chữ nào.

Đảo qua mấy vòng nữa, rồi con cơ bất chợt ngừng lại ở chữ P, rồi lại bỏ đi. Ông khách khẽ nói:

- Vâng, chữ P, thưa P rồi chữ gì nữa?

Con cơ vẫn chạy, rồi bất chợt ngừng lại ở chữ R. Ông khách đọc:

- R, thưa P,R. Quý danh hồn là gì ạ...P...R?

Con cơ lại chạy...làm mọi người hơi sốt ruột.

Hoành thêm một câu pha trò:

- Hay là mời rượu hồn đi để hồn lấy sức...

Ông khách không cười theo Thăng và Hoành, vẫn nghiêm trang hỏi:

- Xin hồn chỉ lại tên của hồn đi.

Con cơ đảo quanh chữ J, rồi ngừng lại, chỉ luôn hai chữ J rồi F. Ông khách hiểu ý, khẽ nói:

- Có lẽ hồn không phải là người Việt.

Hoành mỉm cười:

- *What is your name?*

Con cơ đang tiếp tục chỉ sang chữ K, rồi E, N, N, E, D, Y.

Hoành reo lên:

- A, hồn của Tổng Thống Kennedy! Dui dễ quá!

Ông khách trách nhẹ Hoành:

- Hoành đừng đùa...mình nói chuyện đàng hoàng đi.

Thấy vẻ thành kính của ông khách, Hương cũng phải mỉm cười. Cái ông Kennedy này sao lại lạc vào đây làm gì vậy...Nàng thấy phụ cơ có vẻ khôi hài hơn là thành kính, trang nghiêm.

Thằng cũng không nhịn được cười khi thấy con cơ chạy chữ Kennedy. Chàng buột miệng hỏi bằng tiếng Anh:

- Có phải thằng Oswald ám sát hồn không?

- No!

- Thế ai bắn hồn?

- Kinh khủng...

Rồi con cơ cứ chạy vòng vòng.

Hoành hỏi:

- Hồn có nhớ nước Mỹ...nhớ vợ con không?

- Yes. Vợ tao tệ quá!

Mọi người cười ồ, trừ ông khách.

- Hồn ra lệnh giết Tổng Thống Diệm, có phải không?

- No.

- Thế ai?

- Cabot Lodge. Nó cũng chết rồi.

Bỗng con cơ chạy mau, đánh vần chữ "bye" rồi ngừng luôn.

Ông khách khẽ nói:

- Thằng rồi!

Thằng có nghĩa ra hồn đã bỏ đi.

Bỗng con cơ lại chạy. Hoành hỏi:

- Có ai đẩy không đấy?

Thằng nghĩ lại là ông Kennedy, nên hỏi:

- Tổng Thống còn quên điều gì muốn nói, xin cho biết?

Con cơ không trả lời câu hỏi mà đánh vần C, A, B, O, T, L, O, D, G, E.

Hoành cười, nói:

- Bỏ mẹ, thằng cha công dân danh dự của chế độ Đế Nhị Cộng Hòa Việt Nam đây.

Thằng cũng cười, hỏi ngay bằng tiếng Anh:

- Chào ông đại sứ...Hồn có gặp Tổng Thống Kennedy vừa ở đây ra không?

- Yes.

- Cuba nó sắp tấn công Mỹ hay sao mà ông ta phải về vội vậy?

- Marilyn Monroe!

Hoành không nhịn được, cười phá lên:

- Lúc nãy ông Kennedy bảo ông giết Tổng Thống Diệm, đúng không?

- *No, he is a liar.*

Hoành nói bằng tiếng Việt:

- Cả thầy lẫn trò tụi bay đều nói dối.

Ông khách khẽ suyt, Hoành chống chế:

Hồ Linh

- Nó đâu có biết tiếng Việt, anh.
Mọi người chưa biết đặt câu hỏi với hồn của Cabot Lodge. Hoành khẽ nói với Hương:

- Chị Thăng thay chỗ dùm, tôi vào thay đồ một chút.

Hương thấy không khí hoạt kê của buổi phụ đồng nên cũng không còn sợ nữa, mạnh dạn đặt tay lên con cơ. Hoành uể oải đứng lên, ngáp dài, rồi nói:

- Kiểm người Việt nào nói chuyện đi, mấy thằng Mèo lên mình đâu đủ ngôn từ mà nói. Nó đâu có thấy được *body language* của mình.

Con cơ cứ chạy vòng vòng. Thăng nói:

- Hồn xem có hồn người Việt nào ở gần đây xin kêu dùm cho, được không?

Con cơ chạy thêm một chút, rồi trả lời: “Yes”, và thăng luôn.

Ông khách lại khấn bằng tiếng Việt:

- Hồn nào quanh quất đâu đây, xin...

Câu khấn chưa dứt, con cơ đã bắt đầu nhúc nhích, rồi chạy rất chậm...rất chậm.

- Xin hồn cho biết quý danh.

Con cơ ngập ngừng một chút, rồi chạy rất chậm:

- Nguyễn thị Lang.

Ông khách thở nhẹ, hỏi tiếp:

- Quê hồn ở đâu?

- Biên Hòa.

- Hồn mất hồi nào?

- 1983

- Ở đâu?

- Biển Thái Lan.

Ma Cỏ

Hoànch cũng vừa ra ngồi cạnh Thăng. Mọi người giật mình. Ông khách hỏi tiếp:

- Hồn chết khi vượt biên phải không?

- Phải.

- Đắm tàu?

- Không.

- Thế hồn chết cách nào?

- Tự tử.

- Sao vậy?

- Cướp Thái Lan hiếp.

- Mấy lần?

- Một.

- Hồn có gia đình đi theo không?

- Có con.

- Mấy đứa?

- Hai.

- Chúng còn sống không?

- Không.

- Sao chúng chết?

- Cướp ném xuống biển.

Hương gai người. Thăng khẽ nói:

- Nó giết con để cướp người mẹ!

Ông khách không để ý đến lời Thăng, khẽ hỏi:

- Thế chồng của hồn có đi với hồn không?

- Không.

- Vậy anh ấy hiện giờ ở đây?

- Mỹ...

Hoànch hỏi:

- Ai vậy?

Thăng trả lời:

- Nguyễn Thị Lang người Biên Hòa!

- Nguyễn Thị Lang?
Con cơ ngừng hẳn. Hồn Nguyễn Thị Lang thẳng!
Hoành yên lặng. Thằng hỏi:
- Cậu quen ai tên Lang à?
Con cơ lại nhúc nhích...Hoành nói:
- Chị Hương cho tôi thay...
Hương cũng không muốn ngồi nữa. Nàng thấy lạnh quá, đến dựa bên Thằng, cạnh cửa lò sưởi.
Con cơ chạy vòng vòng...Hoành hỏi:
- Hồn là ai?
Con cơ vẫn chạy.
Hỏi tiếp:
- Hồn Nguyễn Thị Lang đây phải không?
Trả lời khá nhanh:
- Đi rồi. Tôi thấy bà ấy từ trong này đi ra, áo quần rách rưới, hai tay kéo lê hai đứa nhỏ, ba mẹ con vừa đi vừa khóc!
Hoành thét lên náo nùng.
Thằng ngạc nhiên, hỏi nhanh:
- Hoành, ai vậy...ai vậy?
- Vợ tao!
- Vợ mày?
- Đúng...vợ tao!
Mọi người yên lặng. Hai hàm răng của Hương đập khê vào nhau. Nàng thấy như quanh đây, chỗ này, chỗ kia, trong nhà nàng đầy những hồn ma bóng quế...vô hình, nhưng chúng có thực.
Hoành ngồi vật ra ghế, ôm đầu nức nghẹn.
Ông khách khê nói:
- Cô Hương cho tay vào đi...còn việc mình đã xong đâu.

Hương miễn cưỡng, run run đặt tay lên con cơ...Ừ, việc muốn biết đã biết đâu...con cơ chậm chạp di chuyển.
- Hồn là ai? Xin cho biết quý danh.
- Nguyễn Tấn Tài.
Hương giật thót mình...Thằng đã hỏi ngay:
- Hồn chết ở đâu?
- Biển Thái Lan.
Hương run lên, tim đập như muốn vỡ lồng ngực, khê hỏi, giọng lạc đi:
- Với...vợ...con?
- Không.
- Quê ở đâu?
- Rạch Giá.
May quá! Hương khê thở hắt ra...Thằng không thấy được phản ứng của Hương, cướp lời, hỏi:
- Chết cách nào?
- Dắm tàu.
- Tàu của hồn số mấy?
- TM 350.
Thằng ngạc nhiên hết sức...Trời ơi, sao lạ vậy.
Chàng hỏi dồn dập:
- TM 350? Hồn có thể tìm hai người cùng chết chuyển đó không?
- Ai?
- Lê Hiền và Lâm Thị Mười...
Con cơ lượn nhiều vòng làm mọi người hồi hộp...Hương biết hai người này. Thằng nói đó là con và vợ trước của chàng...đã chết khi vượt biên...Bây giờ là chuyện của Thằng. Con cơ bắt đầu đánh vắn, trả lời:

Hồ Linh

- Hồn Lê Hiền không có ở đây...còn Lâm Thị Mười đang ở Vũng Tàu...Mười không chết?

Hương thấy choáng váng. Thằng kêu lên...Thực khó tả tâm trạng của chàng lúc này...Bàng hoàng!

- Sao? Mười không chết?

- Phải, phút chót Mười dời tàu lên bờ với đứa con chừng hai tháng!

Tin đó làm Thằng đau đớn còn hơn khi nghe tin vợ chết cách đây hai năm...Lòng chàng tê tái...đứa nhỏ nào hai tháng?

Hương buông tay khỏi con cơ. Tiếng khóc rưng rức của Hoàn, tiếng đập tay xuống đất huỳnh huých của Thằng...

...Ba nén hương đã tàn lụi. Lửa lò sưởi như không đủ sức làm ấm gian phòng khách...Yên lặng...yên lặng.

Ông khách gỡ kính xuống lau nhanh. Con mắt chột sâu hoắm, con mắt kia lồi ra...lờ đờ. Đeo kính lên, ông ta thu vội con cơ, cho vào hộp, cất vào túi áo trong...lặng lẽ mở cửa lên ra về...

Ngoài trời vẫn còn ào ào gió mưa!!!

Ma Cỏ

Ga Xếp

Sinh tới Camp Pendleton vào cuối tháng chạp. Trời Cali mùa này đã sâu thẳm, mà cảnh “chợ chiều” của trại tỵ nạn còn sâu thẳm hơn.

Người tìm được *sponsor* lãnh ra thì vội vàng hối hả, có khi quên cả đến từ già người thân quen. Người còn kẹt lại trại náo nức, chán nản, lo lắng. Những chuyến xe bus buổi sớm tinh sương hay giữa đêm mịt mù làm cho kẻ ở người đi đều băng khuâng.

Nhớ buổi đầu tiên đặt chân lên đất Mỹ, đất Mỹ ở trong trại tỵ nạn, tại một thung lũng vắng vẻ, xa cách thế giới bên ngoài bằng những trái đồi trọc bao quanh. Nhìn đồng bào qua lớp hàng rào dây kẽm gai, Sinh bỗng cảm thấy xót xa, ngậm ngùi vô vàn. Tưởng ở những trại tạm trú như Orote Point mới có cảnh lều vải, đại lộ “cầu tiêu”, ai ngờ ngay trên đất Hoa Kỳ, một nơi văn minh và thịnh vượng vào bậc nhất thế giới, mà vẫn còn cái cảnh thê thảm này sao?! Sau lớp